

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/DS-ST
Ngày 12-5-2023
V/v Kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư.

2. Ông Nguyễn Tuấn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:
Ông Lương Dương Tùng Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc Kiện đòi tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1947, địa chỉ: số 176A, tổ 6, phường K, thành phố T, tỉnh T

Bị đơn: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1972, địa chỉ: xóm C, xã L, huyện P, tỉnh T.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai, nguyên đơn ông Nguyễn Văn A trình bày:

Khoảng đầu năm 2019, ông và cô Đinh Thị H có quen biết là bạn bè và có ý định tìm hiểu nhau để xây dựng gia đình. Trong quá trình tìm hiểu, ông có cho cô Hoa vay số tiền là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), mục đích để cô Hoa sửa nhà, một phần để trả nợ, một phần để cô Hoa có vốn đầu tư làm ăn. Đến

ngày 27/02/2021 cô Hoa gọi ông lên nói chuyện và hứa đến cuối năm 2021 cô Hoa trả ông hết. Ông nói ông phải về quê sửa nhà, dồn trả trước cho ông mấy chục triệu, cô Hoa đồng ý xong không trả. Sau rất nhiều lần đòi nợ thì ngày 10/01/2022 cô Hoa đã trả cho ông 5.000.000đ (năm triệu đồng) bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản của em dâu ông. Số tiền còn lại là 245.000.000đ (hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng) ông yêu cầu cô Hoa trả số tiền trên. Việc vay tiền do tin nhau nên ông và cô Hoa không lập thành biên bản, không có giấy biên nhận tiền. Ông giao tiền cho cô Hoa ngày 29/4/2020, không thoả thuận ngày trả, ông và cô Hoa thoả thuận không tính lãi nhưng gốc phải trả cho ông.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 09/3/2023, ông Nguyễn Văn A xác định: Trong số 245.000.000đ cô Hoa nợ ông, 45.000.000đ sử dụng vào ăn uống chi phí sinh hoạt thời gian ông tìm hiểu cô Hoa, còn lại 200.000.000đ do cô Hoa còn nhiều khó khăn, ở một mình và nợ nần nhiều nên ông đồng ý lấy một nửa là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), cô Hoa đã trả 5.000.000đ (năm triệu đồng). Ông yêu cầu cô Hoa trả lại 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng).

Tại Bản tự khai và biên bản ghi lời khai bà Đinh Thị H trình bày: Khoảng tháng 5 năm 2020, bà có quen biết ông Nguyễn Văn A qua bạn bè giới thiệu, do bà đã ly hôn chồng và ông A đã ly hôn vợ nên hai bên có đặt vấn đề tìm hiểu đi đến hôn nhân. Trong quá trình tìm hiểu, ông A đã đưa cho bà số tiền hơn 200.000.000đ để sửa sang nhà cửa, sau đó ông A ép bà đăng ký kết hôn nhưng bà không đồng ý vì lý do con cháu ông A ngăn cản không cho phép lấy. Bà có hẹn ông A trong 01 năm sẽ đi đăng ký kết hôn nhưng không hiểu lý do gì 10 tháng ông A gọi con trai ở thành phố lên đón về. Sau đó đòi lại bà số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Bà đã trả cho ông A 5.000.000đ (năm triệu đồng). Số tiền còn lại 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng) cho đến thời điểm này bản thân bà còn khó khăn nên chưa đáp ứng được yêu cầu của ông A.

Ông A khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, đòi số tiền 245.000.000đ, quan điểm của bà là bà chỉ nợ ông A khoảng 200.000.000đ, còn lại 45.000.000đ là sinh hoạt phí trong thời gian ông A ăn ở, sinh hoạt tại nhà bà. Ông A thoả thuận với bà chỉ đòi lại một nửa số tiền trên là 100.000.000đ, bà đã trả được 5.000.000đ, còn lại 95.000.000đ. Bà nhất trí trả lại ông A 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng) và sẽ trả dần theo từng tháng.

- Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải ngày 16/3/2023 và ngày 28/3/2023 bà Đinh Thị H vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

- Ngày 16/3/2023 ông Nguyễn Văn A có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Hoa trả lại cho ông số tiền 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng).

- Tại phiên tòa:

+ Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm, yêu cầu bà Đinh Thị H phải trả lại số tiền là 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng). Bị đơn vắng mặt lần 2 không có lý do.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, các Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, điều 228, 264, 266, 271, 273, 278 và điều 280 của BLTTDS năm 2015; Điều 166, 280, 496, 499 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A, buộc bà Đinh Thị H trả cho ông Nguyễn Văn A số tiền 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng). Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 25/11/2022, ông Nguyễn Văn A khởi kiện yêu cầu bà Đinh Thị H trả số tiền vay là 245.000.000đ (hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng mà bà Đinh Thị H đã nhận của ông ngày 29/4/2020. Căn cứ đơn khởi kiện ban đầu của ông Nguyễn Văn A, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là Hợp đồng vay tài sản. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H và ông A đều xác định có việc ông A đưa cho bà H số tiền 245.000.000đ, không có căn cứ xác định việc ông A cho bà H vay tiền, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thay đổi quan hệ tranh chấp Kiện đòi tài sản là phù hợp.

- Về quyền khởi kiện: Ông Nguyễn Văn A có quyền khởi kiện đòi lại tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 166 Bộ luật dân sự,

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là bà Đinh Thị H, có nơi cư trú tại xóm 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa vắng mặt ông Nguyễn Văn A, có đơn xin xét xử vắng mặt; vắng mặt bà Đinh Thị H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt

hợp lệ lần thứ 2. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Căn cứ lời trình bày của các đương sự tại Tòa án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định:

Năm 2020, do có quan hệ quen biết, tìm hiểu để tiến tới quan hệ tình cảm lâu dài, ông Nguyễn Văn A có đưa cho bà Đinh Thị H số tiền 250.000.000đ, mục đích để cho bà H mượn sửa nhà cửa, trả một phần nợ, có vốn làm ăn và trang trải sinh hoạt trong thời gian ông A đi lại, sinh hoạt ở nhà bà H tại xóm 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Việc giao nhận tiền không lập thành văn bản. Đến khoảng tháng 10/2021, ông A đòi lại số tiền trên. Ngày 10/01/2022, bà H đã trả cho ông A 5.000.000đ, còn lại 245.000.000đ ông A khởi kiện yêu cầu bà H phải thanh toán nốt số tiền nêu trên.

Quá trình giải quyết vụ án, ông A, bà H đều xác định 45.000.000đ là tiền sinh hoạt phí thời gian ông A đi lại tìm hiểu bà H. Còn lại 200.000.000đ. Nay ông A chỉ đòi lại một nửa, bà H đã trả được 5.000.000đ, ông yêu cầu bà H trả lại 95.000.000đ. Bà H nhất trí trả 95.000.000đ.

Xét yêu cầu của ông A là phù hợp, có căn cứ chấp nhận, cần buộc bà Đinh Thị H trả cho ông Nguyễn Văn A số tiền là 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng).

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Do yêu cầu của ông Nguyễn Văn A được chấp nhận nên ông A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Đinh Thị H phải nộp $95.000.000đ \times 5\% = 4.750.000đ$ (bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A đòi bà Đinh Thị H số tiền 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, các

Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, điều 228, 264, 266, 271, 273, 278 và điều 280 của BLTTDS năm 2015;

- Điều 166, 280, 496, 499 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Đinh Thị H trả cho ông Nguyễn Văn A số tiền 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không thoả thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

2. Về án phí: Bà Đinh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.750.000đ (bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

3. Quyền kháng cáo: Thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với nguyên đơn, bị đơn.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; VP, TK, TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Linh